TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Minh Tiến.

Ông Phạm Văn Den.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị M, sinh năm 1986 (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Võ Quốc T, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2018 và tại phiên tòa, chị Ngô Thị M trình chị: Chị và anh Võ Quốc T kết hôn vào năm 2006 và đã được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12 tháng 01 năm 2006. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp và thường xảy ra tranh cải, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù đã được gia đình cha mẹ hai bên hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không thành và chị cùng với anh Võ Quốc T đã không còn sống chung từ năm 2015 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Quốc T. Về con chung, có hai người tên là Võ Sa R (giới tính nữ), sinh ngày

14 tháng 11 năm 2007 và Võ Diễm H (giới tính nữ), sinh ngày 01 tháng 01 năm 2012, hiện cả hai người con đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai người con chung và không yêu cầu anh Võ Quốc T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của chị Ngô Thị M.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Ngô Thị M ly hôn với anh Võ Quốc T. Về con chung, giao hai người con chung cho chị Ngô Thị M nuôi dưỡng, anh Võ Quốc T không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, buộc chị Ngô Thị M phải chịu theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Ngô Thị M xin ly hôn anh Võ Quốc T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, anh Võ Quốc T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Võ Quốc T là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, chị Ngô Thị M và anh Võ Quốc T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 12 tháng 01 năm 2006, nên hôn nhân giữa chị Ngô Thị M và anh Võ Quốc T được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mâu thuẫn thì theo chị Ngô Thị M cho rằng giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, thường xảy ra tranh cải, xúc phạm lẫn nhau và vợ chồng đã không còn sống chung từ năm 2015 cho đến nay. Chính vì cuộc sống chung không thể tiếp tục và hạnh phúc trong hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh Võ Quốc T. Đối với anh Võ Quốc T thì không có ý kiến về việc xin ly hôn của chị Ngô Thị M. Kể từ khi vợ chồng không còn chung sống cho đến nay và nhất là trong quá trình giải quyết vụ án thì giữa chị Ngô Thị M và anh Võ Quốc T không có thiện chí để hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn đã xảy ra và anh Võ Quốc T cũng không có nguyện vọng để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân của chị Ngô Thị M và anh Võ Quốc T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận cho chị Ngô Thị M ly hôn với anh Võ Quốc T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, có hai người tên là Võ Sa R (giới tính nữ), sinh ngày 14 tháng 11 năm 2007 và Võ Diễm H (giới tính nữ), sinh ngày 01 tháng 01 năm 2012. Chị Ngô Thị M yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh Võ Quốc T

cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị Ngô Thị M và anh Võ Quốc T không còn sống chung cho đến nay thì cả hai người con chung đều do chị Ngô Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời anh Võ Quốc T cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu nuôi con của chị Ngô Thị M. Từ đó, nhằm ổn định cuộc sống bình thường của con chưa thành niên nên chấp nhận giao con chung cho chị Ngô Thị M chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Riêng về cấp dưỡng nuôi con thì chị Ngô Thị M tự nguyện không yêu cầu anh Võ Quốc T phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của chị Ngô Thị M là tự nguyện nên được chấp nhận.

[4] Tài sản chung chị Ngô Thị M yêu cầu tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Ngô Thị M chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Ngô Thị M ly hôn với anh Võ Quốc T.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị M chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên là Võ Sa R (giới tính nữ), sinh ngày 14 tháng 11 năm 2007 và Võ Diễm H (giới tính nữ), sinh ngày 01 tháng 01 năm 2012. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị M không yêu cầu anh Võ Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Ngô Thị M phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007212, ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, chị Ngô Thị M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Ngô Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương